

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án Trường Nội trú liên cấp Tiểu học - THCS Phiêng Khoài

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024;

Căn cứ Luật số Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông

tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông báo số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về thông báo kết luận của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới;

Căn cứ Nghị quyết số 298/NQ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới;

Căn cứ Quyết định số 2231/QĐ-TTg ngày 09/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công ngân sách trung ương năm 2025 cho các địa phương để thực hiện Thông báo số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về thông báo kết luận của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới;

Căn cứ Công văn số 7868-CV/TU ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La về việc xây dựng trường học cho các xã biên giới trên địa bàn tỉnh theo Kết luận của Bộ Chính trị; Căn cứ Công văn số 521-CV/TU ngày 27/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai Dự án trường Nội trú liên cấp Tiểu học - Trung học cơ sở tại các xã biên giới;

Căn cứ Quyết định số 2550/QĐ-UBND ngày 12/10/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng Trường nội trú liên cấp Tiểu học-Trung học cơ sở tại các xã biên giới tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định 2595/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh về việc áp dụng thực hiện cơ chế đặc thù để đầu tư xây dựng Trường nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tại các xã biên giới, trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 15/11/2025 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách Trung ương thực hiện đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới theo Thông báo Kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 695/TTr-SXD ngày 25/11/2025, Thông báo kết quả thẩm định số 4967/SXD-QLXD ngày 24/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Trường Nội trú liên cấp Tiểu học - THCS Phiêng Khoài, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Trường Nội trú liên cấp Tiểu học - THCS Phiêng Khoài.

2. Mã số thông tin dự án: Cập nhật sau khi có Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng¹.

3. Địa điểm xây dựng: Xã Phiêng Khoài, tỉnh Sơn La.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.

5. Chủ đầu tư: Công an tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Số 678, đường Lê Duẩn, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La. Số điện thoại: 069.2680.179.

6. Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Trung tâm Giám định chất lượng và Quy hoạch xây dựng; địa chỉ: Đường Khuất Duy Tiến, tổ 3 Chiềng Lè, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La.

7. Nhóm dự án, loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:

- Dự án nhóm B;
- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III; công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV; công trình công nghiệp (năng lượng đường dây và trạm biến áp), cấp IV;
- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án: Không nhỏ hơn 50 năm.

8. Mục tiêu dự án: Xây dựng đồng bộ trường học liên cấp Tiểu học-THCS cho các xã biên giới bảo đảm đồng bộ, phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật, quy mô, diện tích trường, lớp học; đáp ứng điều kiện cơ sở vật chất phục vụ việc học tập, rèn luyện văn hoá, tinh thần, thể chất, điều kiện sinh hoạt và tuyệt đối an toàn; qua đó nhằm nâng cao dân trí, chất lượng nhân lực, tạo nguồn cán bộ là người dân tộc, địa phương, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào vùng biên giới, góp phần củng cố quốc phòng, an ninh theo Thông báo số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về thông báo kết luận của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới.

9. Quy mô đầu tư: Cơ bản bám theo phương án mẫu thiết kế Trường nội trú liên cấp tại các xã biên giới đất liền do Bộ Xây dựng ban hành, hồ sơ thiết kế cơ sở do đơn vị tư vấn thiết kế lập, chủ đầu tư trình thẩm định, bao gồm các hạng mục cụ thể như sau: Nhà hiệu bộ 3 tầng; nhà thư viện 3 tầng; nhà lớp học khối tiểu học 3 tầng (nhà số 1-3A); nhà lớp học khối tiểu học 3 tầng (nhà số 2-3B); nhà học bộ môn tiểu học 3 tầng; nhà lớp học khối THCS 3 tầng (nhà số 1-4A); nhà lớp học khối THCS 3 tầng (nhà số 2-4B); nhà học bộ môn khối THCS 3 tầng; nhà ở giáo viên 3 tầng; khối nhà nội trú có khu vệ sinh và tắm riêng biệt (02 nhà); khối nhà nội trú có khu vệ sinh và tắm khép kín (02 nhà); nhà ăn 1 tầng; nhà thể thao đa năng-Bể bơi và các hạng mục phụ trợ sân nền, kè đá; sân, cổng, tường rào, đường nội bộ; trạm biến áp; PCCC, cấp điện, cấp nước ngoài nhà; hệ thống thu

¹ Theo điểm b khoản 2 Điều 15 Nghị định 111/2024/NĐ-CP ngày 06/9/2024 của Chính phủ Quy định về hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, quy định: "*Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng đưa vào hoạt động, khai thác sử dụng trên toàn quốc kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026*".

gom xử lý nước thải, rác thải; cây xanh, thảm cỏ....

10. Giải pháp thiết kế tổng mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật

10.1. Giải pháp thiết kế tổng bằng: Tuân thủ theo Công văn số 690/UBND-KT ngày 31/10/2025 của UBND xã Phiêng Khoài về việc chấp thuận vị trí, tổng mặt bằng xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học-Trung học cơ sở xã Phiêng Khoài, tỉnh Sơn La và Công văn số 755/UBND-KT ngày 14/11/2025 của UBND xã Phiêng Khoài về việc điều chỉnh một số nội dung của công văn số 690/UBND-KT ngày 31/10/2025 về việc chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng dự án Trường Nội trú liên cấp Tiểu học-Trung học cơ sở xã Phiêng Khoài, tỉnh Sơn La.

10.2. Giải pháp thiết kế hạ tầng kỹ thuật

10.2.1. San nền

- San nền trong phạm vi các ô thuộc ranh giới dự án, tuân thủ Quy hoạch tổng mặt bằng dự án đã được UBND xã Phiêng Khoài chấp thuận tại Công văn số 690/UBND-KT ngày 31/10/2025, chấp thuận điều chỉnh tại Công văn số 755/UBND-KT ngày 14/11/2025, đảm bảo thoát nước đồng bộ và tạo mặt bằng chung để xây dựng công trình;

- Trên toàn bộ phạm vi san nền, tiến hành chặt hạ, di dời cây hiện trạng, đào bỏ các gốc cây, cỏ và bóc bỏ đất màu hữu cơ; san gạt, đào, đắp nền đảm bảo độ chặt theo quy phạm $K \geq 0,90$; cốt cao độ san nền bám sát theo quy hoạch được duyệt trung bình khoảng $(+992,00 \div +994,00)$ m; khối lượng san nền tính theo phương pháp lưới ô vuông, đáp ứng mặt bằng xây dựng công trình, đảm bảo thu gom, thoát nước mặt nhanh, thuận tiện; tuân thủ cao độ khống chế và hướng dốc theo quy hoạch xây dựng được duyệt, phù hợp với cao độ đường giao thông xung quanh;

- Điều phối: Tận dụng tối đa khối lượng đất đào vận chuyển sang đắp trong phạm vi dự án; phần khối lượng thừa được vận chuyển đất, đá đến vị trí bãi đổ đã được thống nhất bằng Biên bản với chính quyền địa phương (*riêng đối với khối lượng bóc đất hữu cơ được tập kết để tận dụng tái sử dụng theo quy định*); phần đất đào còn thừa được điều phối, vận chuyển đến bãi đổ đã được thống nhất với chính quyền địa phương với cự ly trung bình khoảng 4,5 km.

10.2.2. Cấp điện dự án: Đã được Sở Công Thương thẩm định tại Công văn số 2781/SCT-QLCN ngày 17/11/2025 với giải pháp cụ thể như sau:

a) Quy mô xây dựng chính

(i) Phân di chuyển đường điện

- Thu hồi 800 m đường dây trung thế 35kV từ vị trí cột hiện trạng 113/132/13 đến cột 113/132/18 và nhánh rẽ từ cột 113/132/13 đến trạm biến áp Kim Chung 5 lộ 373 ra khỏi khu vực dự án;

- Hoàn trả tuyến mới đường dây 35 kV trên không với chiều dài 707m, cải tạo đường dây 35kV trên không có chiều dài 93m;

- Di chuyển TBA Kim Chung 5 có công suất: 180kVA-35/0,4kV;
- Cải tạo lại tuyến đường dây 0,4kV sau TBA Kim Chung 5 với chiều dài tuyến là: 78 m;

(ii) Phần xây dựng công trình cấp điện cho dự án

- Xây dựng mới 20 m đường dây trung thế từ điểm đầu nối trên tuyến đường dây di chuyển tới vị trí đặt trạm biến áp (TBA) cấp điện cho dự án;
- Xây dựng mới 02 TBA với công suất 640kVA (2x320kVA).

b) Giải pháp thiết kế

(i) Phần di chuyển đường dây

- Cấp điện áp: 35kV;
- Tháo hạ cột bê tông ly tâm hiện trạng cùng xà, dây dẫn, thiết bị, cách điện và các phụ kiện;
- Hoàn trả tuyến đường dây mới sử dụng cột bê tông ly tâm không dự ứng lực trước (NPC), dây nhôm lõi thép, cách điện đứng 35kV tại các vị trí cột đỡ, cách điện chuỗi néo thủy tinh 35kV tại các vị trí cột néo, lắp đặt lại thiết bị;

(ii) Phần xây dựng công trình cấp điện cho dự án Đường dây trung thế

- Cấp điện áp: 35kV;
- Số mạch: Mạch đơn;
- Kiểu xây dựng: Đường dây trên không trên cột bê tông ly tâm ngoài trời;
- Giải pháp đóng cắt, phân lập đường dây: Sử dụng cầu dao cách ly tại vị trí cột đầu nối;
- Cột: Sử dụng cột NPC;
- Dây dẫn: Sử dụng dây nhôm trần lõi thép;
- Xà: Sử dụng xà thép mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn hiện hành;
- Cách điện: Sử dụng cách điện đứng tại các vị trí cột đỡ, cách điện chuỗi néo thủy tinh tại các vị trí cột néo;
- Móng cột: Sử dụng móng bê tông cốt thép;
- Tiếp địa: Sử dụng sơ đồ cọc tia hỗn hợp, tiếp địa thép mạ kẽm nhúng nóng, điện trở đảm bảo theo tiêu chuẩn hiện hành;

(iii) Trạm biến áp

- Số lượng trạm: 02 trạm;
- Số lượng MBA: 02 MBA (01MBA/trạm);
- Công suất MBA: 320kVA;
- Kiểu xây dựng: Trạm treo trên cột bê tông ly tâm ngoài trời;
- Cột trạm: Sử dụng cột bê tông ly tâm NPC.

- Móng cột trạm: Sử dụng móng bê tông cốt thép;
- Sơ đồ nối điện chính: Đường dây trên không → CSV → Cầu chì tự rơi → MBA → Tủ điện hạ thế (Tủ bù công suất phản kháng lắp riêng ngoài tủ hạ thế);
- Điện áp sơ cấp: 35kV;
- Điện áp thứ cấp: 0,4kV;
- Loại MBA: MBA 3 pha 2 cuộn dây ngâm trong dầu, MBA sử dụng dây cuộn bằng đồng;
- Bù công suất phản kháng: Sử dụng 02 tủ tụ bù, mỗi tủ có công suất bù 50kVAr, sử dụng kiểu bù điều khiển tự động, loại tụ ngâm dầu, bù trực tiếp vào thanh cái hạ thế tại tủ hạ thế;
- Tủ hạ thế:
 - + Số lượng: 02 tủ, mỗi TBA lắp đặt 01 tủ;
 - + Loại tủ: Vỏ tủ bằng tôn, sơn tĩnh điện, 02 lớp cửa;
 - + Số lượng lộ xuất tuyến: 03 lộ xuất tuyến mỗi tủ;
- Giải pháp bảo vệ, chống quá điện áp khí quyển: Sử dụng chống sét van trung thế và chống sét van hạ thế;
- Giải pháp đóng cắt, bảo vệ chống ngắn mạch: Sử dụng Aptomat tổng loại 630A (có dải điều chỉnh) đóng cắt tại nhánh chính của tủ điện hạ thế, các lộ xuất tuyến sử dụng Aptomat 300A;
- Tiếp địa trạm: Sử dụng tiếp địa thép mạ kẽm nhúng nóng theo sơ đồ cọc tia hỗn hợp, điện trở đảm bảo theo tiêu chuẩn hiện hành;
- Giải pháp tăng cường bảo vệ an toàn, cách điện cho TBA: Toàn bộ dây dẫn, thanh cái đấu nối trong phạm vi TBA sử dụng loại có bọc cách điện; toàn bộ đầu cực CSV, SI, đầu cực MBA được sử dụng nắp chụp cách điện.

10.2.3. Hệ thống chiếu sáng ngoài nhà: Thiết kế hệ thống đèn cao áp loại tiết kiệm điện năng dọc tuyến đường nội bộ đáp ứng nhu cầu sử dụng, đảm bảo công tác an ninh trong nhà trường.

10.2.4. Cấp nước

- Hệ thống cấp nước tổng thể: Nước cấp cho toàn bộ dự án được đầu nối từ đường ống cấp nước hiện có của xã. Nước cấp qua đồng hồ đầu nối với hệ thống đường ống HDPE DN75 dẫn tới bể nước sinh hoạt; sau đó phân phối điều tiết cho các hạng mục công trình thuộc dự án bằng hệ thống đường ống HDPE;
- Hệ thống cấp nước cho các hạng mục công trình thuộc dự án: Được đầu nối hệ thống nước sạch trong khu vực dẫn về bể nước sinh hoạt, PCCC phân phối, cấp nước cho các hạng mục công trình; hệ thống cấp nước cho nội bộ trong nhà trường gồm 02 hệ thống cấp riêng biệt gồm: Hệ thống cấp nước cho các hạng mục công trình thuộc dự án và hệ thống cấp nước PCCC.

10.2.5. Thoát nước ngoài nhà: Hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải được thiết kế độc lập, được đấu nối với hệ thống thoát nước chung của khu vực tuân thủ theo tổng mặt bằng quy hoạch chi tiết của dự án được phê duyệt.

10.2.6. Hệ thống giao thông

- Đường vào hoàn trả: Tuyến đường vào thiết kế bám sát theo điều chỉnh Đồ án quy hoạch chung xã Phiêng Khoài; tuyến đường có điểm đầu đấu nối với QL.6C (nhánh Kim Chung - Lao Khô), điểm cuối kết nối vào điểm trường; vận tốc thiết kế $V_{tk}=40$ km/h; các thông số về bán kính đường cong, bán kính bó vỉa, độ dốc dọc, độ dốc ngang,... tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành. Bề rộng nền đường $B_n=16,5$ m, bề rộng mặt đường $B_m=10,5$ m (giai đoạn trước mắt thiết kế nền đường rộng $B_n=8,25$ m, mặt đường rộng $B_m=5,25$ m và hè phố rộng $B_h=3,0$ m giáp phạm vi trường học), kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm; bề rộng vỉa hè $B_h=3,0$ m với kết cấu bằng gạch lát, phía trên bố trí hồ trồng cây, phía dưới bố trí bó vỉa. Hệ thống thoát nước mặt thiết kế đồng bộ với hệ thống thoát nước ngoài nhà;

- Đường giao thông nội bộ: Hệ thống đường giao thông nội bộ được thiết kế bám sát theo quy hoạch tổng mặt bằng được duyệt, liên kết được các khu vực trong dự án, đảm bảo giao thông được thông suốt, thuận lợi; vận tốc thiết kế $V_{tk}=20$ km/h; các thông số về bán kính đường cong, bán kính bó vỉa, độ dốc dọc, độ dốc ngang,... tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành. bề rộng mặt đường $B_m=(5,5\div 7,5)$ m, kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng/ móng cấp phối đá dăm; các thông số về bán kính đường cong, bán kính bó vỉa, độ dốc dọc, độ dốc ngang,... tuân thủ quy hoạch tổng mặt bằng được duyệt và quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành. Hệ thống thoát nước mặt thiết kế đồng bộ với hệ thống thoát nước ngoài nhà;

- Hệ thống an toàn giao thông: Hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông tuân thủ Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

11. Các giải pháp thiết kế chủ yếu hạng mục công trình

11.1. Nhà hiệu bộ 3 tầng, diện tích xây dựng khoảng 775 m², tổng diện tích sàn khoảng 1.920 m²

- Kiến trúc: Chiều dài 48,2 m, chiều rộng 18 m; bước gian điển hình 4,2 m; nhịp chính 7,2 m; hành lang rộng 2,4 m; cốt nền ($\pm 0,00$) cao hơn mặt sân +0,45 m; chiều cao tầng 3,6 m; chiều cao mái 3,0 m; chiều cao nhà tính từ cốt nền nhà $\pm 0,00$ đến đỉnh mái 13,8 m; tường trong và ngoài nhà, dầm, trần, các chi tiết khác lăn sơn 03 nước; nền, sàn phòng lát gạch ceramic kích thước (60x60) cm; lan can thang, lan can hành lang sử dụng lan can thép hình hoặc inox; cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng hệ cửa khuôn nhôm kính, lắp kính an toàn bảo vệ dày 6,38 mm; mái lợp các loại vật liệu tôn hoặc ngói theo yêu cầu sử dụng; hoa sắt cửa đi, cửa sổ bằng thép hoặc inox. Khu vệ sinh: Nền, sàn khu vệ sinh lát gạch bằng gạch ceramic chống trơn kích thước (30x30) cm; ốp tường bằng gạch men kính kích thước (30x60) cm; trần tầng 1, tầng 2 lắp dựng trần nhựa tấm thả; trần tầng 3 trát vữa xi măng mác 75

lăn sơn 03 nước; vách ngăn sử dụng tấm compact kết hợp tường xây ngăn theo yêu cầu sử dụng; lắp đặt đồng bộ thiết bị vệ sinh đáp ứng nhu cầu sử dụng. Các giải pháp về mặt bằng công năng và chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở lập, trình thẩm định;

- Kết cấu: Móng, cột, dầm, sàn, lanh tô bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (mác 250); tường xây gạch vữa xi măng mác 50, trát tường ngoài mác 50; trát xà, dầm, giằng vữa xi măng mác 75; xà gồ mái sử dụng thép hình, li tô thép;

- Cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình được đấu nối từ mạng lưới điện hiện trạng của dự án; dây dẫn được đặt trong ống gen đi chìm tường; điện thấp sáng sử dụng bóng đèn tuýp led, led panel, đèn ốp trần... Lắp đặt quạt trần, quạt treo, điều hòa không khí; hệ thống wifi, camera an ninh và các thiết bị khác đáp ứng yêu cầu sử dụng; các chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở;

- Chống sét: Sử dụng kim thu sét thép mạ kẽm $\Phi 18$ mm; dây dẫn và dây thu sét $\Phi 10$ mm bằng thép mạ kẽm, dây tiếp địa bằng cáp đồng trần M70, cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng;

- Phòng chống cháy nổ: Sử dụng phương án chữa cháy trong nhà kết hợp ngoài nhà kết hợp hệ thống bình bọt chữa cháy; hệ thống báo cháy gồm hệ thống báo cháy tự động bằng đầu báo cháy khói quang, tủ trung tâm báo cháy, đèn, chuông, nút ấn báo cháy; hệ thống chiếu sáng sự cố sử dụng đèn báo thoát hiểm và đèn chiếu sáng sự cố;

- Cấp nước: Nguồn cấp nước cho công trình đấu nối từ hệ thống nước chung của khu vực; sử dụng ống nhựa HDPE cấp lên bồn nước bồn inox đặt trên mái; ống nước cấp từ bồn cấp xuống khu vệ sinh sử dụng nhựa hàn nhiệt PPR $\Phi 50$ mm, $\Phi 32$ mm, $\Phi 25$ mm...; lắp đặt các trang thiết bị cấp nước đầy đủ, đồng bộ phục vụ nhu cầu cấp nước cho hạng mục;

- Thoát nước thải khu vệ sinh: Nước thải bên trong công trình phân thành 2 tuyến: Tuyến thoát nước sinh hoạt, tuyến thoát nước xí tiểu. Toàn bộ nước thải của hạng mục được gom về bể tự hoại dẫn đường ống thoát nước thải của dự án sau đó đấu nối với hệ thống xử lý nước thải chung của dự án.

11.2. Nhà thư viện 3 tầng, diện tích xây dựng khoảng 399 m², tổng diện tích sàn khoảng 1.150 m²

- Kiến trúc: Chiều dài 33,8 m, chiều rộng 9,6 m; bước gian điển hình 4,2 m; nhịp chính 7,2 m; hành lang rộng 2,4 m; cốt nền ($\pm 0,00$) cao hơn mặt sân +0,45 m; chiều cao tầng 3,6 m; chiều cao mái 3,0 m; chiều cao nhà tính từ cốt nền nhà $\pm 0,00$ đến đỉnh mái 13,8 m; tường trong và ngoài nhà, dầm, trần, các chi tiết khác lăn sơn 03 nước; nền, sàn phòng lát gạch ceramic kích thước (60x60) cm; lan can thang, lan can hành lang sử dụng lan can thép hình hoặc inox; cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng hệ cửa khuôn nhôm kính, lắp kính an toàn bảo vệ dày 6,38 mm; mái lợp các loại vật liệu tôn hoặc ngói theo yêu cầu sử dụng; hoa sắt cửa đi, cửa sổ bằng thép hoặc inox. Khu vệ sinh: Nền, sàn khu vệ sinh lát gạch bằng gạch ceramic chống

trơn kích thước (30x30) cm; ốp tường bằng gạch men kính kích thước (30x60) cm; trần tầng 1, tầng 2 lắp dựng trần nhựa tấm thả; trần tầng 3 trát vữa xi măng mác 75 lăn sơn 03 nước; vách ngăn sử dụng tấm compact kết hợp tường xây ngăn theo yêu cầu sử dụng; lắp đặt đồng bộ thiết bị vệ sinh đáp ứng nhu cầu sử dụng. Các giải pháp về mặt bằng công năng và chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở lập, trình thẩm định;

- Kết cấu: Móng, cột, dầm, sàn, lanh tô bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (mác 250); tường xây gạch vữa xi măng mác 50, trát tường ngoài mác 50; trát xà, dầm, giằng vữa xi măng mác 75; xà gồ mái sử dụng thép hình, li tô thép;

- Cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình được đấu nối từ mạng lưới điện hiện trạng của dự án; dây dẫn được đặt trong ống gen đi chìm tường; điện thấp sáng sử dụng bóng đèn tuýp led, led panel, đèn ốp trần... Lắp đặt quạt trần, quạt treo, điều hòa không khí; hệ thống wifi, camera an ninh và các thiết bị khác đáp ứng yêu cầu sử dụng; các chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở;

- Chống sét: Sử dụng kim thu sét thép mạ kẽm $\Phi 18$ mm; dây dẫn và dây thu sét $\Phi 10$ mm bằng thép mạ kẽm, dây tiếp địa bằng cáp đồng trần M70, cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng;

- Phòng chống cháy nổ: Sử dụng phương án chữa cháy trong nhà kết hợp ngoài nhà kết hợp hệ thống bình bọt chữa cháy; hệ thống báo cháy gồm hệ thống báo cháy tự động bằng đầu báo cháy khói quang, tủ trung tâm báo cháy, đèn, chuông, nút ấn báo cháy; hệ thống chiếu sáng sự cố sử dụng đèn báo thoát hiểm và đèn chiếu sáng sự cố;

- Cấp nước: Nguồn cấp nước cho công trình đấu nối từ hệ thống nước chung của khu vực; sử dụng ống nhựa HDPE cấp lên bồn nước bồn inox đặt trên mái; ống nước cấp từ bồn cấp xuống khu vệ sinh sử dụng nhựa hàn nhiệt PPR $\Phi 50$ mm, $\Phi 32$ mm, $\Phi 25$ mm...; lắp đặt các trang thiết bị cấp nước đầy đủ, đồng bộ phục vụ nhu cầu cấp nước cho hạng mục;

- Thoát nước thải khu vệ sinh: Nước thải bên trong công trình phân thành 2 tuyến: Tuyến thoát nước sinh hoạt, tuyến thoát nước xí tiêu. Toàn bộ nước thải của hạng mục được gom về bể tự hoại dẫn đường ống thoát nước thải của dự án sau đó đấu nối với hệ thống xử lý nước thải chung của dự án.

11.3. Nhà lớp học khối tiểu học 3 tầng (nhà số 1-3A), diện tích xây dựng khoảng 390 m², tổng diện tích sàn khoảng 1.169 m²

- Kiến trúc: Chiều dài 39,45 m, chiều rộng 9,6 m; bước gian điển hình 3,7 m, 4,2 m; nhịp chính 7,2 m; hành lang rộng 2,4 m; cốt nền ($\pm 0,00$) cao hơn mặt sân +0,45 m; chiều cao tầng 3,6 m; chiều cao mái 3,0 m; chiều cao nhà tính từ cốt nền nhà $\pm 0,00$ đến đỉnh mái 13,8 m; tường trong và ngoài nhà, dầm, trần, các chi tiết khác lăn sơn 03 nước; nền, sàn phòng lát gạch ceramic kích thước (60x60) cm; lan can thang, lan can hành lang sử dụng lan can thép hình hoặc inox; cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng hệ cửa khuôn nhôm kính, lắp kính an toàn bảo vệ dày 6,38 mm;

mái lợp các loại vật liệu tôn hoặc ngói theo yêu cầu sử dụng; hoa sắt cửa đi, cửa sổ bằng thép hoặc inox. Khu vệ sinh: Nền, sàn khu vệ sinh lát gạch bằng gạch ceramic chống trơn kích thước (30x30) cm; ốp tường bằng gạch men kính kích thước (30x60) cm; trần tầng 1, tầng 2 lắp dựng trần nhựa tấm thả; trần tầng 3 trát vữa xi măng mác 75 lăn sơn 03 nước; vách ngăn sử dụng tấm compact kết hợp tường xây ngăn theo yêu cầu sử dụng; lắp đặt đồng bộ thiết bị vệ sinh đáp ứng nhu cầu sử dụng. Các giải pháp về mặt bằng công năng và chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở lập, trình thẩm định;

- Kết cấu: Móng, cột, dầm, sàn, lanh tô bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (mác 250); tường xây gạch vữa xi măng mác 50, trát tường ngoài mác 50; trát xà, dầm, giằng vữa xi măng mác 75; xà gồ mái sử dụng thép hình, li tô thép;

- Cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình được đấu nối từ mạng lưới điện hiện trạng của dự án; dây dẫn được đặt trong ống gen đi chìm tường; điện thấp sáng sử dụng bóng đèn tuýp led, led panel, đèn ốp trần... Lắp đặt quạt trần, quạt treo, điều hòa không khí; hệ thống wifi, camera an ninh và các thiết bị khác đáp ứng yêu cầu sử dụng; các chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở;

- Chống sét: Sử dụng kim thu sét thép mạ kẽm $\Phi 18$ mm; dây dẫn và dây thu sét $\Phi 10$ mm bằng thép mạ kẽm, dây tiếp địa bằng cáp đồng trần M70, cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng;

- Phòng chống cháy nổ: Sử dụng phương án chữa cháy trong nhà kết hợp ngoài nhà kết hợp hệ thống bình bọt chữa cháy; hệ thống báo cháy gồm hệ thống báo cháy tự động bằng đầu báo cháy khói quang, tủ trung tâm báo cháy, đèn, chuông, nút ấn báo cháy; hệ thống chiếu sáng sự cố sử dụng đèn báo thoát hiểm và đèn chiếu sáng sự cố;

- Cấp nước: Nguồn cấp nước cho công trình đấu nối từ hệ thống nước chung của khu vực; sử dụng ống nhựa HDPE cấp lên bồn nước bồn inox đặt trên mái; ống nước cấp từ bồn cấp xuống khu vệ sinh sử dụng nhựa hàn nhiệt PPR $\Phi 50$ mm, $\Phi 32$ mm, $\Phi 25$ mm...; lắp đặt các trang thiết bị cấp nước đầy đủ, đồng bộ phục vụ nhu cầu cấp nước cho hạng mục;

- Thoát nước thải khu vệ sinh: Nước thải bên trong công trình phân thành 2 tuyến: Tuyến thoát nước sinh hoạt, tuyến thoát nước xí tiêu. Toàn bộ nước thải của hạng mục được gom về bể tự hoại dẫn đường ống thoát nước thải của dự án sau đó đầu nối với hệ thống xử nước thải chung của dự án.

11.4. Nhà lớp học khối tiểu học 3 tầng (nhà số 2-3B), diện tích xây dựng khoảng 386 m², tổng diện tích sàn khoảng 1.120 m²

- Kiến trúc: Chiều dài 37,8 m, chiều rộng 9,6 m; bước gian điển hình 4,2 m; nhịp chính 7,2 m; hành lang rộng 2,4 m; cốt nền ($\pm 0,00$) cao hơn mặt sân +0,45 m; chiều cao tầng 3,6 m; chiều cao mái 3,0 m; chiều cao nhà tính từ cốt nền nhà $\pm 0,00$ đến đỉnh mái 13,8 m; tường trong và ngoài nhà, dầm, trần, các chi tiết khác lăn sơn 03 nước; nền, sàn phòng lát gạch ceramic kích thước (60x60) cm; lan can thang,

lan can hành lang sử dụng lan can thép hình hoặc inox; cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng hệ cửa khuôn nhôm kính, lắp kính an toàn bảo vệ dày 6,38 mm; mái lợp các loại vật liệu tôn hoặc ngói theo yêu cầu sử dụng; hoa sắt cửa đi, cửa sổ bằng thép hoặc inox. Khu vệ sinh: Nền, sàn khu vệ sinh lát gạch bằng gạch ceramic chống trơn kích thước (30x30) cm; ốp tường bằng gạch men kính kích thước (30x60) cm; trần tầng 1, tầng 2 lắp dựng trần nhựa tấm thả; trần tầng 3 trát vữa xi măng mác 75 lăn sơn 03 nước; vách ngăn sử dụng tấm compact kết hợp tường xây ngăn theo yêu cầu sử dụng; lắp đặt đồng bộ thiết bị vệ sinh đáp ứng nhu cầu sử dụng. Các giải pháp về mặt bằng công năng và chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở lập, trình thẩm định;

- Kết cấu: Móng, cột, dầm, sàn, lanh tô bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (mác 250); tường xây gạch vữa xi măng mác 50, trát tường ngoài mác 50; trát xà, dầm, giằng vữa xi măng mác 75; xà gồ mái sử dụng thép hình, li tô thép;

- Cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình được đấu nối từ mạng lưới điện hiện trạng của dự án; dây dẫn được đặt trong ống gen đi chìm tường; điện thấp sáng sử dụng bóng đèn tuýp led, led panel, đèn ốp trần... Lắp đặt quạt trần, quạt treo, điều hòa không khí; hệ thống wifi, camera an ninh và các thiết bị khác đáp ứng yêu cầu sử dụng; các chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở;

- Chống sét: Sử dụng kim thu sét thép mạ kẽm $\Phi 18$ mm; dây dẫn và dây thu sét $\Phi 10$ mm bằng thép mạ kẽm, dây tiếp địa bằng cáp đồng trần M70, cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng;

- Phòng chống cháy nổ: Sử dụng phương án chữa cháy trong nhà kết hợp ngoài nhà kết hợp hệ thống bình bọt chữa cháy; hệ thống báo cháy gồm hệ thống báo cháy tự động bằng đầu báo cháy khói quang, tủ trung tâm báo cháy, đèn, chuông, nút ấn báo cháy; hệ thống chiếu sáng sự cố sử dụng đèn báo thoát hiểm và đèn chiếu sáng sự cố;

- Cấp nước: Nguồn cấp nước cho công trình đấu nối từ hệ thống nước chung của khu vực; sử dụng ống nhựa HDPE cấp lên bồn nước bồn inox đặt trên mái; ống nước cấp từ bồn cấp xuống khu vệ sinh sử dụng nhựa hàn nhiệt PPR $\Phi 50$ mm, $\Phi 32$ mm, $\Phi 25$ mm...; lắp đặt các trang thiết bị cấp nước đầy đủ, đồng bộ phục vụ nhu cầu cấp nước cho hạng mục;

- Thoát nước thải khu vệ sinh: Nước thải bên trong công trình phân thành 2 tuyến: Tuyến thoát nước sinh hoạt, tuyến thoát nước xí tiểu. Toàn bộ nước thải của hạng mục được gom về bể tự hoại dẫn đường ống thoát nước thải của dự án sau đó đấu nối với hệ thống xử nước thải chung của dự án.

11.5. Nhà học bộ môn tiểu học 3 tầng, diện tích xây dựng khoảng 360 m², tổng diện tích sàn khoảng 1.080 m²

- Kiến trúc: Chiều dài 34,05 m, chiều rộng 9,6 m; bước gian điển hình 4,2 m; nhịp chính 7,2 m; hành lang rộng 2,4 m; cốt nền ($\pm 0,00$) cao hơn mặt sân +0,45 m; chiều cao tầng 3,6 m; chiều cao mái 3,0 m; chiều cao nhà tính từ cốt nền nhà $\pm 0,00$

đến đỉnh mái 13,8 m; tường trong và ngoài nhà, dầm, trần, các chi tiết khác lăn sơn 03 nước; nền, sàn phòng lát gạch ceramic kích thước (60x60) cm; lan can thang, lan can hành lang sử dụng lan can thép hình hoặc inox; cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng hệ cửa khuôn nhôm kính, lắp kính an toàn bảo vệ dày 6,38 mm; mái lợp các loại vật liệu tôn hoặc ngói theo yêu cầu sử dụng; hoa sắt cửa đi, cửa sổ bằng thép hoặc inox. Khu vệ sinh: Nền, sàn khu vệ sinh lát gạch bằng gạch ceramic chống trơn kích thước (30x30) cm; ốp tường bằng gạch men kính kích thước (30x60) cm; trần tầng 1, tầng 2 lắp dựng trần nhựa tấm thả; trần tầng 3 trát vữa xi măng mác 75 lăn sơn 03 nước; vách ngăn sử dụng tấm compact kết hợp tường xây ngăn theo yêu cầu sử dụng; lắp đặt đồng bộ thiết bị vệ sinh đáp ứng nhu cầu sử dụng. Các giải pháp về mặt bằng công năng và chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở lập, trình thẩm định;

- Kết cấu: Móng, cột, dầm, sàn, lanh tô bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (mác 250); tường xây gạch vữa xi măng mác 50, trát tường ngoài mác 50; trát xà, dầm, giằng vữa xi măng mác 75; xà gồ mái sử dụng thép hình, li tô thép;

- Cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình được đấu nối từ mạng lưới điện hiện trạng của dự án; dây dẫn được đặt trong ống gen đi chìm tường; điện thấp sáng sử dụng bóng đèn tuýp led, led panel, đèn ốp trần... Lắp đặt quạt trần, quạt treo, điều hòa không khí; hệ thống wifi, camera an ninh và các thiết bị khác đáp ứng yêu cầu sử dụng; các chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở;

- Chống sét: Sử dụng kim thu sét thép mạ kẽm $\Phi 18$ mm; dây dẫn và dây thu sét $\Phi 10$ mm bằng thép mạ kẽm, dây tiếp địa bằng cáp đồng trần M70, cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng;

- Phòng chống cháy nổ: Sử dụng phương án chữa cháy trong nhà kết hợp ngoài nhà kết hợp hệ thống bình bọt chữa cháy; hệ thống báo cháy gồm hệ thống báo cháy tự động bằng đầu báo cháy khói quang, tủ trung tâm báo cháy, đèn, chuông, nút ấn báo cháy; hệ thống chiếu sáng sự cố sử dụng đèn báo thoát hiểm và đèn chiếu sáng sự cố;

- Cấp nước: Nguồn cấp nước cho công trình đấu nối từ hệ thống nước chung của khu vực; sử dụng ống nhựa HDPE cấp lên bồn nước bồn inox đặt trên mái; ống nước cấp từ bồn cấp xuống khu vệ sinh sử dụng nhựa hàn nhiệt PPR $\Phi 50$ mm, $\Phi 32$ mm, $\Phi 25$ mm...; lắp đặt các trang thiết bị cấp nước đầy đủ, đồng bộ phục vụ nhu cầu cấp nước cho hạng mục;

- Thoát nước thải khu vệ sinh: Nước thải bên trong công trình phân thành 2 tuyến: Tuyến thoát nước sinh hoạt, tuyến thoát nước xí tiêu. Toàn bộ nước thải của hạng mục được gom về bể tự hoại dẫn đường ống thoát nước thải của dự án sau đó đấu nối với hệ thống xử lý nước thải chung của dự án.

11.6. Nhà lớp học khối THCS 3 tầng (nhà số 1-4A), diện tích xây dựng khoảng 397 m², tổng diện tích sàn khoảng 1.160 m²

- Kiến trúc: Chiều dài 39,45 m, chiều rộng 9,6 m; bước gian điển hình 3,7 m,

4,2 m; nhịp chính 7,2 m; hành lang rộng 2,4 m; cốt nền ($\pm 0,00$) cao hơn mặt sân +0,45 m; chiều cao tầng 3,6 m; chiều cao mái 3,0 m; chiều cao nhà tính từ cốt nền nhà $\pm 0,00$ đến đỉnh mái 13,8 m; tường trong và ngoài nhà, dầm, trần, các chi tiết khác lặn sơn 03 nước; nền, sàn phòng lát gạch ceramic kích thước (60x60) cm; lan can thang, lan can hành lang sử dụng lan can thép hình hoặc inox; cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng hệ cửa khuôn nhôm kính, lắp kính an toàn bảo vệ dày 6,38mm; mái lợp các loại vật liệu tôn hoặc ngói theo yêu cầu sử dụng; hoa sắt cửa đi, cửa sổ bằng thép hoặc inox. Khu vệ sinh: Nền, sàn khu vệ sinh lát gạch bằng gạch ceramic chống trơn kích thước (30x30) cm; ốp tường bằng gạch men kính kích thước (30x60) cm; trần tầng 1, tầng 2 lắp dụng trần nhựa tấm thả; trần tầng 3 trát vữa xi măng mác 75 lặn sơn 03 nước; vách ngăn sử dụng tấm compact kết hợp tường xây ngăn theo yêu cầu sử dụng; lắp đặt đồng bộ thiết bị vệ sinh đáp ứng nhu cầu sử dụng. Các giải pháp về mặt bằng công năng và chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở lập, trình thẩm định;

- Kết cấu: Móng, cột, dầm, sàn, lanh tô bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (mác 250); tường xây gạch vữa xi măng mác 50, trát tường ngoài mác 50; trát xà, dầm, giằng vữa xi măng mác 75; xà gồ mái sử dụng thép hình, li tô thép;

- Cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình được đấu nối từ mạng lưới điện hiện trạng của dự án; dây dẫn được đặt trong ống gen đi chìm tường; điện thấp sáng sử dụng bóng đèn tuýp led, led panel, đèn ốp trần... Lắp đặt quạt trần, quạt treo, điều hòa không khí; hệ thống wifi, camera an ninh và các thiết bị khác đáp ứng yêu cầu sử dụng; các chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở;

- Chống sét: Sử dụng kim thu sét thép mạ kẽm $\Phi 18$ mm; dây dẫn và dây thu sét $\Phi 10$ mm bằng thép mạ kẽm, dây tiếp địa bằng cáp đồng trần M70, cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng;

- Phòng chống cháy nổ: Sử dụng phương án chữa cháy trong nhà kết hợp ngoài nhà kết hợp hệ thống bình bột chữa cháy; hệ thống báo cháy gồm hệ thống báo cháy tự động bằng đầu báo cháy khói quang, tủ trung tâm báo cháy, đèn, chuông, nút ấn báo cháy; hệ thống chiếu sáng sự cố sử dụng đèn báo thoát hiểm và đèn chiếu sáng sự cố;

- Cấp nước: Nguồn cấp nước cho công trình đấu nối từ hệ thống nước chung của khu vực; sử dụng ống nhựa HDPE cấp lên bồn nước bồn inox đặt trên mái; ống nước cấp từ bồn cấp xuống khu vệ sinh sử dụng nhựa hàn nhiệt PPR $\Phi 50$ mm, $\Phi 32$ mm, $\Phi 25$ mm...; lắp đặt các trang thiết bị cấp nước đầy đủ, đồng bộ phục vụ nhu cầu cấp nước cho hạng mục;

- Thoát nước thải khu vệ sinh: Nước thải bên trong công trình phân thành 2 tuyến: Tuyến thoát nước sinh hoạt, tuyến thoát nước xí tiểu. Toàn bộ nước thải của hạng mục được gom về bể tự hoại dẫn đường ống thoát nước thải của dự án sau đó đầu nối với hệ thống xử nước thải chung của dự án.

11.7. Nhà lớp học khối THCS 3 tầng (nhà số 2-4B), diện tích xây dựng

khoảng 385 m², tổng diện tích sàn khoảng 1.120 m²

- Kiến trúc: Chiều dài 37,8 m, chiều rộng 9,6 m; bước gian điển hình 4,2 m; nhịp chính 7,2 m; hành lang rộng 2,4 m; cốt nền ($\pm 0,00$) cao hơn mặt sân +0,45 m; chiều cao tầng 3,6 m; chiều cao mái 3,0 m; chiều cao nhà tính từ cốt nền nhà $\pm 0,00$ đến đỉnh mái 13,8 m; tường trong và ngoài nhà, dầm, trần, các chi tiết khác lăn sơn 03 nước; nền, sàn phòng lát gạch ceramic kích thước (60x60) cm; lan can thang, lan can hành lang sử dụng lan can thép hình hoặc inox; cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng hệ cửa khuôn nhôm kính, lắp kính an toàn bảo vệ dày 6,38 mm; mái lợp các loại vật liệu tôn hoặc ngói theo yêu cầu sử dụng; hoa sắt cửa đi, cửa sổ bằng thép hoặc inox. Khu vệ sinh: Nền, sàn khu vệ sinh lát gạch bằng gạch ceramic chống trơn kích thước (30x30) cm; ốp tường bằng gạch men kính kích thước (30x60) cm; trần tầng 1, tầng 2 lắp dựng trần nhựa tấm thả; trần tầng 3 trát vữa xi măng mác 75 lăn sơn 03 nước; vách ngăn sử dụng tấm compact kết hợp tường xây ngăn theo yêu cầu sử dụng; lắp đặt đồng bộ thiết bị vệ sinh đáp ứng nhu cầu sử dụng. Các giải pháp về mặt bằng công năng và chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở lập, trình thẩm định;

- Kết cấu: Móng, cột, dầm, sàn, lanh tô bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (mác 250); tường xây gạch vữa xi măng mác 50, trát tường ngoài mác 50; trát xà, dầm, giằng vữa xi măng mác 75; xà gồ mái sử dụng thép hình, li tô thép;

- Cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình được đấu nối từ mạng lưới điện hiện trạng của dự án; dây dẫn được đặt trong ống gen đi chìm tường; điện thấp sáng sử dụng bóng đèn tuýp led, led panel, đèn ốp trần... Lắp đặt quạt trần, quạt treo, điều hòa không khí; hệ thống wifi, camera an ninh và các thiết bị khác đáp ứng yêu cầu sử dụng; các chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở;

- Chống sét: Sử dụng kim thu sét thép mạ kẽm $\Phi 18$ mm; dây dẫn và dây thu sét $\Phi 10$ mm bằng thép mạ kẽm, dây tiếp địa bằng cáp đồng trần M70, cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng;

- Phòng chống cháy nổ: Sử dụng phương án chữa cháy trong nhà kết hợp ngoài nhà kết hợp hệ thống bình bọt chữa cháy; hệ thống báo cháy gồm hệ thống báo cháy tự động bằng đầu báo cháy khói quang, tủ trung tâm báo cháy, đèn, chuông, nút ấn báo cháy; hệ thống chiếu sáng sự cố sử dụng đèn báo thoát hiểm và đèn chiếu sáng sự cố;

- Cấp nước: Nguồn cấp nước cho công trình đấu nối từ hệ thống nước chung của khu vực; sử dụng ống nhựa HDPE cấp lên bồn nước bồn inox đặt trên mái; ống nước cấp từ bồn cấp xuống khu vệ sinh sử dụng nhựa hàn nhiệt PPR $\Phi 50$ mm, $\Phi 32$ mm, $\Phi 25$ mm...; lắp đặt các trang thiết bị cấp nước đầy đủ, đồng bộ phục vụ nhu cầu cấp nước cho hạng mục;

- Thoát nước thải khu vệ sinh: Nước thải bên trong công trình phân thành 2 tuyến: Tuyến thoát nước sinh hoạt, tuyến thoát nước xí tiêu. Toàn bộ nước thải của hạng mục được gom về bể tự hoại dẫn đường ống thoát nước thải của dự án

sau đó đầu nối với hệ thống xử nước thải chung của dự án.

11.8. Nhà học bộ môn khối THCS 3 tầng, diện tích xây dựng khoảng 360 m², tổng diện tích sàn khoảng 1.080 m²

- Kiến trúc: Chiều dài 34,05 m, chiều rộng 9,6 m; bước gian điển hình 4,2 m; nhịp chính 7,2 m; hành lang rộng 2,4 m; cốt nền ($\pm 0,00$) cao hơn mặt sân +0,45 m; chiều cao tầng 3,6 m; chiều cao mái 3,0 m; chiều cao nhà tính từ cốt nền nhà $\pm 0,00$ đến đỉnh mái 13,8 m; tường trong và ngoài nhà, dầm, trần, các chi tiết khác lăn sơn 03 nước; nền, sàn phòng lát gạch ceramic kích thước (60x60) cm; lan can thang, lan can hành lang sử dụng lan can thép hình hoặc inox; cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng hệ cửa khuôn nhôm kính, lắp kính an toàn bảo vệ dày 6,38mm; mái lợp các loại vật liệu tôn hoặc ngói theo yêu cầu sử dụng; hoa sắt cửa đi, cửa sổ bằng thép hoặc inox. Khu vệ sinh: Nền, sàn khu vệ sinh lát gạch bằng gạch ceramic chống trơn kích thước (30x30) cm; ốp tường bằng gạch men kính kích thước (30x60) cm; trần tầng 1, tầng 2 lắp dựng trần nhựa tấm thả; trần tầng 3 trát vữa xi măng mác 75 lăn sơn 03 nước; vách ngăn sử dụng tấm compact kết hợp tường xây ngăn theo yêu cầu sử dụng; lắp đặt đồng bộ thiết bị vệ sinh đáp ứng nhu cầu sử dụng. Các giải pháp về mặt bằng công năng và chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở lập, trình thẩm định;

- Kết cấu: Móng, cột, dầm, sàn, lanh tô bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (mác 250); tường xây gạch vữa xi măng mác 50, trát tường ngoài mác 50; trát xà, dầm, giằng vữa xi măng mác 75; xà gồ mái sử dụng thép hình, li tô thép;

- Cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình được đầu nối từ mạng lưới điện hiện trạng của dự án; dây dẫn được đặt trong ống gen đi chìm tường; điện thấp sáng sử dụng bóng đèn tuýp led, led panel, đèn ốp trần... Lắp đặt quạt trần, quạt treo, điều hòa không khí; hệ thống wifi, camera an ninh và các thiết bị khác đáp ứng yêu cầu sử dụng; các chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở;

- Chống sét: Sử dụng kim thu sét thép mạ kẽm $\Phi 18$ mm; dây dẫn và dây thu sét $\Phi 10$ mm bằng thép mạ kẽm, dây tiếp địa bằng cáp đồng trần M70, cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng;

- Phòng chống cháy nổ: Sử dụng phương án chữa cháy trong nhà kết hợp ngoài nhà kết hợp hệ thống bình bọt chữa cháy; hệ thống báo cháy gồm hệ thống báo cháy tự động bằng đầu báo cháy khói quang, tủ trung tâm báo cháy, đèn, chuông, nút ấn báo cháy; hệ thống chiếu sáng sự cố sử dụng đèn báo thoát hiểm và đèn chiếu sáng sự cố;

- Cấp nước: Nguồn cấp nước cho công trình đầu nối từ hệ thống nước chung của khu vực; sử dụng ống nhựa HDPE cấp lên bồn nước bồn inox đặt trên mái; ống nước cấp từ bồn cấp xuống khu vệ sinh sử dụng nhựa hàn nhiệt PPR $\Phi 50$ mm, $\Phi 32$ mm, $\Phi 25$ mm...; lắp đặt các trang thiết bị cấp nước đầy đủ, đồng bộ phục vụ nhu cầu cấp nước cho hạng mục;

- Thoát nước thải khu vệ sinh: Nước thải bên trong công trình phân thành 2

tuyến: Tuyến thoát nước sinh hoạt, tuyến thoát nước xí tiêu. Toàn bộ nước thải của hạng mục được gom về bể tự hoại dẫn đường ống thoát nước thải của dự án sau đó đầu nối với hệ thống xử nước thải chung của dự án.

11.9. Nhà ở công vụ giáo viên 3 tầng, diện tích xây dựng khoảng 352 m², tổng diện tích sàn khoảng 1.023 m²

- Kiến trúc: Chiều dài 25,2 m, chiều rộng 13,2 m; bước gian điển hình 3,6 m; nhịp chính 5,4 m; hành lang rộng 2,4 m; cốt nền ($\pm 0,00$) cao hơn mặt sân +0,45 m; chiều cao tầng 3,6 m; chiều cao mái 3,0 m; chiều cao nhà tính từ cốt nền nhà $\pm 0,00$ đến đỉnh mái 13,8 m; tường trong và ngoài nhà, dầm, trần, các chi tiết khác lán sơn 03 nước; nền, sàn phòng lát gạch ceramic kích thước (60x60) cm; lan can thang, lan can hành lang sử dụng lan can thép hình hoặc inox; cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng hệ cửa khuôn nhôm kính, lắp kính an toàn bảo vệ dày 6,38 mm; mái lợp các loại vật liệu tôn hoặc ngói theo yêu cầu sử dụng; hoa sắt cửa đi, cửa sổ bằng thép hoặc inox. Khu vệ sinh: Nền, sàn khu vệ sinh lát gạch bằng gạch ceramic chống trơn kích thước (30x30) cm; ốp tường bằng gạch men kính kích thước (30x60) cm; trần tầng 1, tầng 2 lắp dựng trần nhựa tấm thả; trần tầng 3 trát vữa xi măng mác 75 lán sơn 03 nước; vách ngăn sử dụng tấm compact kết hợp tường xây ngăn theo yêu cầu sử dụng; lắp đặt đồng bộ thiết bị vệ sinh đáp ứng nhu cầu sử dụng. Các giải pháp về mặt bằng công năng và chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở lập, trình thẩm định;

- Kết cấu: Móng, cột, dầm, sàn, lanh tô bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (mác 250); tường xây gạch vữa xi măng mác 50, trát tường ngoài mác 50; trát xà, dầm, giằng vữa xi măng mác 75; xà gồ mái sử dụng thép hình, li tô thép;

- Cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình được đầu nối từ mạng lưới điện hiện trạng của dự án; dây dẫn được đặt trong ống gen đi chìm tường; điện thấp sáng sử dụng bóng đèn tuýp led, led panel, đèn ốp trần... Lắp đặt quạt trần, quạt treo, điều hòa không khí; hệ thống wifi, camera an ninh và các thiết bị khác đáp ứng yêu cầu sử dụng; các chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở;

- Chống sét: Sử dụng kim thu sét thép mạ kẽm $\Phi 18$ mm; dây dẫn và dây thu sét $\Phi 10$ mm bằng thép mạ kẽm, dây tiếp địa bằng cáp đồng trần M70, cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng;

- Phòng chống cháy nổ: Sử dụng phương án chữa cháy trong nhà kết hợp ngoài nhà kết hợp hệ thống bình bọt chữa cháy; hệ thống báo cháy gồm hệ thống báo cháy tự động bằng đầu báo cháy khói quang, tủ trung tâm báo cháy, đèn, chuông, nút ấn báo cháy; hệ thống chiếu sáng sự cố sử dụng đèn báo thoát hiểm và đèn chiếu sáng sự cố;

- Cấp nước: Nguồn cấp nước cho công trình đầu nối từ hệ thống nước chung của khu vực; sử dụng ống nhựa HDPE cấp lên bồn nước bồn inox đặt trên mái; ống nước cấp từ bồn cấp xuống khu vệ sinh sử dụng nhựa hàn nhiệt PPR $\Phi 50$ mm, $\Phi 32$ mm, $\Phi 25$ mm...; lắp đặt các trang thiết bị cấp nước đầy đủ, đồng bộ

phục vụ nhu cầu cấp nước cho hạng mục;

- Thoát nước thải khu vệ sinh: Nước thải bên trong công trình phân thành 2 tuyến: Tuyến thoát nước sinh hoạt, tuyến thoát nước xí tiêu. Toàn bộ nước thải của hạng mục được gom về bể tự hoại dẫn đường ống thoát nước thải của dự án sau đó đầu nối với hệ thống xử nước thải chung của dự án.

11.10. Nhà nội trú học sinh có khu vệ sinh và tắm riêng biệt 3 tầng (02 nhà), diện tích xây dựng khoảng 740 m², tổng diện tích sàn khoảng 2.160 m² (*diện tích cho 1 nhà*)

- Kiến trúc: Chiều dài 50,04 m, chiều rộng 13,9 m; bước gian điển hình 4,2 m; nhịp chính 6,1 m; hành lang rộng 2,4 m; cốt nền ($\pm 0,00$) cao hơn mặt sân +0,45 m; chiều cao tầng 3,6 m; chiều cao mái 3,0 m; chiều cao nhà tính từ cốt nền nhà $\pm 0,00$ đến đỉnh mái 13,8 m; tường trong và ngoài nhà, dầm, trần, các chi tiết khác lăn sơn 03 nước; nền, sàn phòng lát gạch ceramic kích thước (60x60) cm; lan can thang, lan can hành lang sử dụng lan can thép hình hoặc inox; cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng hệ cửa khuôn nhôm kính, lắp kính an toàn bảo vệ dày 6,38 mm; mái lợp các loại vật liệu tôn hoặc ngói theo yêu cầu sử dụng; hoa sắt cửa đi, cửa sổ bằng thép hoặc inox. Khu vệ sinh: Nền, sàn khu vệ sinh lát gạch bằng gạch ceramic chống trơn kích thước (30x30) cm; ốp tường bằng gạch men kính kích thước (30x60) cm; trần tầng 1, tầng 2 lắp dựng trần nhựa tấm thả; trần tầng 3 trát vữa xi măng mác 75 lăn sơn 03 nước; vách ngăn sử dụng tấm compact kết hợp tường xây ngăn theo yêu cầu sử dụng; lắp đặt đồng bộ thiết bị vệ sinh đáp ứng nhu cầu sử dụng. Các giải pháp về mặt bằng công năng và chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở lập, trình thẩm định;

- Kết cấu: Móng, cột, dầm, sàn, lanh tô bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (mác 250); tường xây gạch vữa xi măng mác 50, trát tường ngoài mác 50; trát xà, dầm, giằng vữa xi măng mác 75; xà gồ mái sử dụng thép hình, li tô thép;

- Cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình được đầu nối từ mạng lưới điện hiện trạng của dự án; dây dẫn được đặt trong ống gen đi chìm tường; điện thấp sáng sử dụng bóng đèn tuýp led, led panel, đèn ốp trần... Lắp đặt quạt trần, quạt treo, điều hòa không khí; hệ thống wifi, camera an ninh và các thiết bị khác đáp ứng yêu cầu sử dụng; các chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở;

- Chống sét: Sử dụng kim thu sét thép mạ kẽm $\Phi 18$ mm; dây dẫn và dây thu sét $\Phi 10$ mm bằng thép mạ kẽm, dây tiếp địa bằng cáp đồng trần M70, cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng;

- Phòng chống cháy nổ: Sử dụng phương án chữa cháy trong nhà kết hợp ngoài nhà kết hợp hệ thống bình bọt chữa cháy; hệ thống báo cháy gồm hệ thống báo cháy tự động bằng đầu báo cháy khói quang, tủ trung tâm báo cháy, đèn, chuông, nút ấn báo cháy; hệ thống chiếu sáng sự cố sử dụng đèn báo thoát hiểm và đèn chiếu sáng sự cố;

- Cấp nước: Nguồn cấp nước cho công trình đầu nối từ hệ thống nước chung

của khu vực; sử dụng ống nhựa HDPE cấp lên bồn nước bồn inox đặt trên mái; ống nước cấp từ bồn cấp xuống khu vệ sinh sử dụng nhựa hàn nhiệt PPR $\Phi 50$ mm, $\Phi 32$ mm, $\Phi 25$ mm...; lắp đặt các trang thiết bị cấp nước đầy đủ, đồng bộ phục vụ nhu cầu cấp nước cho hạng mục;

- Thoát nước thải khu vệ sinh: Nước thải bên trong công trình phân thành 2 tuyến: Tuyến thoát nước sinh hoạt, tuyến thoát nước xí tiêu. Toàn bộ nước thải của hạng mục được gom về bể tự hoại dẫn đường ống thoát nước thải của dự án sau đó đầu nối với hệ thống xử nước thải chung của dự án.

11.11. Nhà nội trú học sinh có khu vệ sinh và tắm khép kín 3 tầng (02 nhà), diện tích xây dựng khoảng 694 m², tổng diện tích sàn khoảng 1.930 m² (diện tích cho 1 nhà)

- Kiến trúc: Chiều dài 46,2 m, chiều rộng 14,3 m; bước gian điển hình 4,2 m; nhịp chính 6,5 m; hành lang rộng 2,4 m; cốt nền ($\pm 0,00$) cao hơn mặt sân +0,45 m; chiều cao tầng 3,6 m; chiều cao mái 3,0 m; chiều cao nhà tính từ cốt nền nhà $\pm 0,00$ đến đỉnh mái 13,8 m; tường trong và ngoài nhà, dầm, trần, các chi tiết khác lăn sơn 03 nước; nền, sàn phòng lát gạch ceramic kích thước (60x60) cm; lan can thang, lan can hành lang sử dụng lan can thép hình hoặc inox; cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng hệ cửa khuôn nhôm kính, lắp kính an toàn bảo vệ dày 6,38 mm; mái lợp các loại vật liệu tôn hoặc ngói theo yêu cầu sử dụng; hoa sắt cửa đi, cửa sổ bằng thép hoặc inox. Khu vệ sinh: Nền, sàn khu vệ sinh lát gạch bằng gạch ceramic chống trơn kích thước (30x30) cm; ốp tường bằng gạch men kính kích thước (30x60) cm; trần tầng 1, tầng 2 lắp dựng trần nhựa tấm thả; trần tầng 3 trát vữa xi măng mác 75 lăn sơn 03 nước; vách ngăn sử dụng tấm compact kết hợp tường xây ngăn theo yêu cầu sử dụng; lắp đặt đồng bộ thiết bị vệ sinh đáp ứng nhu cầu sử dụng. Các giải pháp về mặt bằng công năng và chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở lập, trình thẩm định;

- Kết cấu: Móng, cột, dầm, sàn, lanh tô bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (mác 250); tường xây gạch vữa xi măng mác 50, trát tường ngoài mác 50; trát xà, dầm, giằng vữa xi măng mác 75; xà gồ mái sử dụng thép hình, li tô thép;

- Cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình được đấu nối từ mạng lưới điện hiện trạng của dự án; dây dẫn được đặt trong ống gen đi chìm tường; điện thấp sáng sử dụng bóng đèn tuýp led, led panel, đèn ốp trần... Lắp đặt quạt trần, quạt treo, điều hòa không khí; hệ thống wifi, camera an ninh và các thiết bị khác đáp ứng yêu cầu sử dụng; các chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở;

- Chống sét: Sử dụng kim thu sét thép mạ kẽm $\Phi 18$ mm; dây dẫn và dây thu sét $\Phi 10$ mm bằng thép mạ kẽm, dây tiếp địa bằng cáp đồng trần M70, cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng;

- Phòng chống cháy nổ: Sử dụng phương án chữa cháy trong nhà kết hợp ngoài nhà kết hợp hệ thống bình bọt chữa cháy; hệ thống báo cháy gồm hệ thống báo cháy tự động bằng đầu báo cháy khói quang, tủ trung tâm báo cháy, đèn,

chuông, nút ấn báo cháy; hệ thống chiếu sáng sự cố sử dụng đèn báo thoát hiểm và đèn chiếu sáng sự cố;

- Cấp nước: Nguồn cấp nước cho công trình đầu nối từ hệ thống nước chung của khu vực; sử dụng ống nhựa HDPE cấp lên bồn nước bồn inox đặt trên mái; ống nước cấp từ bồn cấp xuống khu vệ sinh sử dụng nhựa hàn nhiệt PPR $\Phi 50$ mm, $\Phi 32$ mm, $\Phi 25$ mm...; lắp đặt các trang thiết bị cấp nước đầy đủ, đồng bộ phục vụ nhu cầu cấp nước cho hạng mục;

- Thoát nước thải khu vệ sinh: Nước thải bên trong công trình phân thành 2 tuyến: Tuyến thoát nước sinh hoạt, tuyến thoát nước xí tiểu. Toàn bộ nước thải của hạng mục được gom về bể tự hoại dẫn đường ống thoát nước thải của dự án sau đó đầu nối với hệ thống xử nước thải chung của dự án.

11.12. Nhà ăn 1 tầng: Diện tích xây dựng khoảng 1.030 m²

- Kiến trúc: Chiều dài 36,8 m, chiều rộng 27,1 m; bước gian điển hình 3,6 m -7,2 m; nhịp chính 6,5 m, 7,2 m; hành lang rộng 3,3 m; cốt nền ($\pm 0,00$) cao hơn mặt sân +0,45 m; chiều cao tầng 4,0 m; chiều cao mái 3,0 m; chiều cao nhà tính từ cốt nền nhà $\pm 0,00$ đến đỉnh mái 7,0 m; tường trong và ngoài nhà, dầm, trần, các chi tiết khác lăn sơn 03 nước; nền, sàn phòng lát gạch ceramic kích thước (60x60) cm; lan can thang, lan can hành lang sử dụng lan can thép hình hoặc inox; cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng hệ cửa khuôn nhôm kính, lắp kính an toàn bảo vệ dày 6,38 mm; mái lợp các loại vật liệu tôn hoặc ngói theo yêu cầu sử dụng; hoa sắt cửa đi, cửa sổ bằng thép hoặc inox. Khu vệ sinh: Nền, sàn khu vệ sinh lát gạch bằng gạch ceramic chống trơn kích thước (30x30) cm; ốp tường bằng gạch men kính kích thước (30x60) cm; trần tầng 1, tầng 2 lắp dựng trần nhựa tấm thả; trần tầng 3 trát vữa xi măng mác 75 lăn sơn 03 nước; vách ngăn sử dụng tấm compact kết hợp tường xây ngăn theo yêu cầu sử dụng; lắp đặt đồng bộ thiết bị vệ sinh đáp ứng nhu cầu sử dụng. Các giải pháp về mặt bằng công năng và chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở lập, trình thẩm định;

- Kết cấu: Móng, cột, dầm, sàn, lanh tô bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (mác 250); tường xây gạch vữa xi măng mác 50, trát tường ngoài mác 50; trát xà, dầm, giằng vữa xi măng mác 75; xà gồ mái sử dụng thép hình, li tô thép;

- Cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình được đầu nối từ mạng lưới điện hiện trạng của dự án; dây dẫn được đặt trong ống gen đi chìm tường; điện thấp sáng sử dụng bóng đèn tuýp led, led panel, đèn ốp trần... Lắp đặt quạt trần, quạt treo, điều hòa không khí; hệ thống wifi, camera an ninh và các thiết bị khác đáp ứng yêu cầu sử dụng; các chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở;

- Chống sét: Sử dụng kim thu sét thép mạ kẽm $\Phi 18$ mm; dây dẫn và dây thu sét $\Phi 10$ mm bằng thép mạ kẽm, dây tiếp địa bằng cáp đồng trần M70, cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng;

- Phòng chống cháy nổ: Sử dụng phương án chữa cháy trong nhà kết hợp ngoài nhà kết hợp hệ thống bình bọt chữa cháy; hệ thống báo cháy gồm hệ thống

báo cháy tự động bằng đầu báo cháy khói quang, tủ trung tâm báo cháy, đèn, chuông, nút ấn báo cháy; hệ thống chiếu sáng sự cố sử dụng đèn báo thoát hiểm và đèn chiếu sáng sự cố;

- Cấp nước: Nguồn cấp nước cho công trình đầu nối từ hệ thống nước chung của khu vực; sử dụng ống nhựa HDPE cấp lên bồn nước bồn inox đặt trên mái; ống nước cấp từ bồn cấp xuống khu vệ sinh sử dụng nhựa hàn nhiệt PPR $\Phi 50$ mm, $\Phi 32$ mm, $\Phi 25$ mm...; lắp đặt các trang thiết bị cấp nước đầy đủ, đồng bộ phục vụ nhu cầu cấp nước cho hạng mục;

- Thoát nước thải khu vệ sinh: Nước thải bên trong công trình phân thành 2 tuyến: Tuyến thoát nước sinh hoạt, tuyến thoát nước xí tiêu. Toàn bộ nước thải của hạng mục được gom về bể tự hoại dẫn đường ống thoát nước thải của dự án sau đó đầu nối với hệ thống xử nước thải chung của dự án.

11.13. Nhà thể thao đa năng-Bể bơi, tổng diện tích sàn khoảng 2.150 m²

- Kiến trúc: Diện tích xây dựng khu nhà đa năng diện tích khoảng 1.837 m², diện tích xây dựng khu bể bơi khoảng 313 m², chiều dài 58,4 m, chiều rộng 39,3 m; bước gian điển hình 6,8 m; nhịp kèo 23,3 m; cốt nền ($\pm 0,00$) cao hơn mặt sân +0,45 m; chiều cao nhà tính từ cốt nền nhà $\pm 0,00$ tính đến đáy kèo 6,2 m, tính đến đỉnh mái 15,2 m. Vật liệu hoàn thiện chủ yếu: Tường trong và ngoài nhà, dầm, trần, các chi tiết khác lăn sơn 03 nước; nền khu đa năng, khu bể bơi theo phân khu chức năng lát hoàn thiện theo yêu cầu kiến trúc, công năng sử dụng; cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng hệ cửa khuôn nhôm kính, lắp kính an toàn bảo vệ dày 6,38 mm hoặc cửa khuôn thép định hình; hoa sắt cửa đi, cửa sổ bằng thép hoặc inox; mái lợp các loại vật liệu tôn hoặc ngói theo yêu cầu sử dụng. Khu vệ sinh: Nền khu vệ sinh lát gạch bằng gạch ceramic chống trơn kích thước (30x30) cm; ốp tường bằng gạch men kính kích thước (30x60) cm; vách ngăn sử dụng tấm compact hoặc kết hợp tường xây ngăn theo yêu cầu sử dụng; lắp đặt đồng bộ thiết bị vệ sinh đáp ứng nhu cầu sử dụng. Các giải pháp về mặt bằng công năng và chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở lập, trình thẩm định;

- Kết cấu: Móng, cột, dầm, sàn, lanh tô bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (mác 250); tường xây gạch vữa xi măng mác 50, trát tường ngoài mác 50; trát xà, dầm, giằng vữa xi măng mác 75; vì kèo mái sử dụng kèo thép hình tổ hợp hàn, bu lông liên kết cường độ cao; xà gồ mái sử dụng thép hình, li tô thép. Riêng kết cấu bể bơi: móng bể, thành bể sử dụng bê tông cốt thép cấp độ bền B20÷B22,5 (mác 250 hoặc mác 300), kết hợp chống thấm theo quy phạm, ốp lát bể theo yêu cầu kiến trúc;

- Cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình được đầu nối từ mạng lưới điện hiện trạng của dự án; dây dẫn được đặt trong ống gen đi chìm tường; điện thấp sáng sử dụng bóng đèn tuýp led, led panel, đèn ốp trần... Lắp đặt quạt trần, quạt treo, điều hòa không khí; hệ thống wifi, camera an ninh và các thiết bị khác đáp ứng yêu cầu sử dụng; các chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế cơ sở;

- Chống sét: Sử dụng kim thu sét thép mạ kẽm $\Phi 18$ mm; dây dẫn và dây

thu sét $\Phi 10$ mm bằng thép mạ kẽm, dây tiếp địa bằng cáp đồng trần M70, cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng;

- Phòng chống cháy nổ: Sử dụng phương án chữa cháy trong nhà kết hợp ngoài nhà kết hợp hệ thống bình bọt chữa cháy; hệ thống báo cháy gồm hệ thống báo cháy tự động bằng đầu báo cháy khói quang, tủ trung tâm báo cháy, đèn, chuông, nút ấn báo cháy; hệ thống chiếu sáng sự cố sử dụng đèn báo thoát hiểm và đèn chiếu sáng sự cố;

- Cấp nước: Nguồn cấp nước cho công trình đầu nối từ hệ thống nước chung của khu vực; sử dụng ống nhựa HDPE cấp lên bồn nước bồn inox đặt trên mái; ống nước cấp từ bồn cấp xuống khu vệ sinh sử dụng nhựa hàn nhiệt PPR $\Phi 50$ mm, $\Phi 32$ mm, $\Phi 25$ mm...; lắp đặt các trang thiết bị cấp nước đầy đủ, đồng bộ phục vụ nhu cầu cấp nước cho hạng mục;

- Thoát nước thải khu vệ sinh: Nước thải bên trong công trình phân thành 2 tuyến: Tuyến thoát nước sinh hoạt, tuyến thoát nước xí tiêu. Toàn bộ nước thải của hạng mục được gom về bể tự hoại dẫn đường ống thoát nước thải của dự án sau đó đầu nối với hệ thống xử nước thải chung của dự án.

11.14. Các hạng mục phụ trợ: Nhà cầu, san nền, kè đá; sân, công, tường rào, đường nội bộ; trạm biến áp; PCCC, cấp điện, cấp nước ngoài nhà; hệ thống thu gom xử lý nước thải, rác thải; cây xanh, thảm cỏ....: Theo hồ sơ thiết kế cơ sở, thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi trình thẩm định.

11.15. Các nội dung khác: Theo hồ sơ thiết kế cơ sở thẩm định.

12. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

9.1. Quy chuẩn

- QCVN 01-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;
- QCVN 02-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;
- QCVN 03-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;
- QCVN 06-2022/BXD: Quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; Quy chuẩn sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- QCVN 07-2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật;
- QCVN 09-2017/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả;
- QCVN 10-2024/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng;
- QCVN 12-2014/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của

nhà ở và công trình công cộng;

- QCVN 14-2025/BNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung;

- QCVN 16-2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

- QCVN 18-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng;

- QCVN 25-2025/BCT: Quy chuẩn quốc gia về an toàn điện.

9.2. Tiêu chuẩn khảo sát, thí nghiệm

- TCVN 4419-1987: Khảo sát xây dựng-Nguyên tắc cơ bản;

- TCXD 112-1984: Hướng dẫn thực hành khảo sát đất xây dựng bằng thiết bị mới (*thiết bị do PNUD đầu tư*) và sử dụng tài liệu thiết kế công trình;

- TCVN 9398-2012: Công tác trắc địa trong xây dựng công trình-Yêu cầu chung;

- TCVN 9401-2024: Kỹ thuật đo và xử lý số liệu gnss trong trắc địa công trình;

- TCVN 9402-2012: Chỉ dẫn kỹ thuật công tác khảo sát địa chất công trình cho xây dựng vùng Các-tơ;

- TCVN 9437-2012: Khoan thăm dò địa chất công trình;

- TCVN 2683-2012: Đất xây dựng-Lấy mẫu, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu đất;

- TCVN 4195-2012: Đất xây dựng-Phương pháp xác định khối lượng riêng trong phòng thí nghiệm;

- TCVN 4196-2012: Đất xây dựng-Phương pháp xác định độ ẩm và hút ẩm của đất trong phòng thí nghiệm;

- TCVN 4197-2012: Đất xây dựng- Phương pháp xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy trong phòng thí nghiệm;

- TCVN 4198-2014: Đất xây dựng-Các phương pháp xác định thành phần hạt trong phòng thí nghiệm;

- TCVN 4199-1995: Đất xây dựng-Phương pháp xác định sức chống cắt ở máy cắt phẳng phòng thí nghiệm;

- TCVN 9351-2012: Đất xây dựng-Phương pháp thí nghiệm hiện trường-Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT;

- TCVN 4200-2012: Đất xây dựng-Phương pháp xác định tính nén lún phòng thí nghiệm;

- TCVN 4202-2012: Đất xây dựng-Phương pháp xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm.

9.3. Tiêu chuẩn thiết kế

- TCVN 8793-2021: Trường tiểu học-Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 8794-2021: Trường trung học-Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng-Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCVN 2737-2023: Tiêu chuẩn tải trọng và tác động;
- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 10304-2025: Thiết kế móng cọc;
- TCVN 5575-2024: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5573-2011: Kết gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4732-2016: Đá ốp, lát đá tự nhiên;
- TCVN 4447-2012: Công tác đất-Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCVN 11231-2015 (ISO 5002-2013): Thép lá cacbon cán nóng và cán nguội mạ kẽm điện phân chất lượng thương mại và dập vuốt;
- TCVN 6525-2018: Thép cacbon tấm mỏng chất lượng kết cấu được mạ kẽm và hợp kim kẽm-sắt nhúng nóng liên tục;
- TCVN 10355-2018: Thép các bon tấm mỏng chất lượng thương mại và chất lượng dập vuốt mạ kẽm và hợp kim kẽm-sắt nhúng nóng liên tục;
- Bộ tiêu chuẩn TCVN 1651-2018: Thép cốt bê tông;
- TCVN 8053-2009: Tấm lợp dạng sóng- Yêu cầu thiết kế và hướng dẫn lắp đặt;
- TCVN 9206-2012: Lắp đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207-2012: Lắp đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5935-2013 (IEC 60502-2009): Tiêu chuẩn về cáp điện;
- Tiêu chuẩn IEC 60364: Lắp đặt điện trong công trình xây dựng;
- TCVN 2622-1995: Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình-Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 13456-2022: Phòng cháy chữa cháy-phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn-yêu cầu thiết kế, lắp đặt;
- TCVN 7435-1-2004: Phòng cháy chữa cháy-bình chữa cháy xách tay và xe đẩy chữa cháy -phần 1: Lựa chọn và bố trí;
- TCVN 7026-2025: Chữa cháy-bình chữa cháy xách tay-tính năng và cấu tạo;

- TCVN 3890-2023: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình-Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng;

- TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình xây dựng-Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;

- Bộ TCVN 7305-2008: Hệ thống ống nhựa-ống Polyetylen (PE) và phụ tùng dùng để cấp nước;

- TCVN 9115-2019: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép-Quy phạm thi công và nghiệm thu;

- TCVN 13608-2023: Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và hạ tầng kỹ thuật đô thị-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4513-1988: Cấp nước bên trong-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 13606-2023: Cấp nước-mạng lưới đường ống và công trình yêu cầu thiết kế;

- TCVN 7957-2023: Thoát nước-Mạng lưới và công trình bên ngoài-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;

- TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;

- TCVN 9366-2012: Cửa đi, cửa sổ-Phần 2 cửa kim loại;

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

13. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 272.076.533.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	16.543.788.000	đồng
- Chi phí xây dựng	201.926.176.407	đồng
- Chi phí thiết bị	23.667.096.076	đồng
- Chi phí quản lý dự án	3.714.262.852	đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD	11.627.955.395	đồng
- Chi phí khác	2.408.414.986	đồng
- Chi phí dự phòng	12.188.839.557	đồng

14. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025-2026.

15. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án

- Nguồn vốn: Nguồn ngân sách Trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Nguồn ngân sách Trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng cộng
2025-2026	272.076,533	272.076,533

16. Hình thức quản lý dự án: Giao cho Ban QLDA ĐTXD các công trình DDCN&PTĐT thực hiện theo quy định.

17. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không có.

18. Các nội dung khác: Không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công an tỉnh Sơn La (chủ đầu tư)

1.1. Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định.

1.2. Rà soát, hoàn thiện các nội dung theo Thông báo kết quả thẩm định số 4967/SXD-QLXD ngày 24/11/2025 của Sở Xây dựng để đảm bảo các quy định của pháp luật trước khi triển khai các nội dung tiếp theo.

2. Sở Xây dựng: Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; Hướng dẫn Chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham mưu xử lý các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có).

3. Sở Tài chính

3.1. Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

3.2. Tham mưu phân bổ, giao kế hoạch vốn chi tiết cho các dự án đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công;

3.3. Tổ chức giám sát, phối hợp tham mưu, hướng dẫn các chủ đầu tư liên quan đến công tác lựa chọn nhà thầu; quản lý, quyết toán vốn đầu tư.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo: Tiếp tục rà soát lại số lượng học sinh, nhu cầu sử dụng các lớp học (có dự kiến phát triển trong tương lai) tại các điểm trường làm cơ sở rà soát lại quy mô đầu tư xây dựng, đảm bảo việc đầu tư xây

dựng phù hợp, hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương; Giám đốc Công an tỉnh Sơn La; Giám đốc Ban QLDA ĐTXD các công trình DDCN&PTĐT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X; Chủ tịch UBND xã Phiêng Khoài; Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh, TTPVHCC;
- Chủ đầu tư 5 bản.
- Lưu: VT, KGVX, Bắc.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Tiến